

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ LỘC
TRƯỜNG MẦM NON MỸ HƯNG

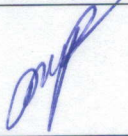
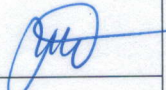
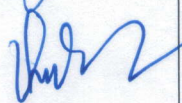





BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 – 2026

MỸ LỘC – NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ LỘC
TRƯỜNG MẦM NON MỸ HƯNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 – 2026

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đào Thị Xuyên	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Sen	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Đặng Thị Thu Hương	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Đặng Thuỳ Linh	GV – Kiêm nhiệm văn phòng	Thư ký hội đồng	
5	Đặng Thị Hồng Ngân	GV – Tổ trưởng tổ mẫu giáo	Ủy viên	
6	Vũ Thị Huyền Trang	GV – Tổ phó tổ mẫu giáo	Ủy viên	
7	Trần Thị Linh	GV- Tổ trưởng tổ nhà trẻ	Ủy viên	
8	Đặng Thanh Vân	Nhân viên kế toán	Ủy viên	

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Tỉnh Ninh Bình

Huyện/quận /thị xã/thành phố: Tỉnh Ninh Bình

Xã/phường/thị trấn: Phường Hưng Lộc

Điện thoại: 0916001830

Fax

Email: mamnonmyhung.nd@gmail.com

Website

Đạt mức độ chuyển đổi số mức độ 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số trẻ: 365

- Cán bộ quản lý: 3

- Giáo viên: 29

- Nhân viên: 9

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin:

Nhà trường lắp 3 bộ đường truyền internet tốc độ cao của nhà mạng Vinaphone và Viettel. Hệ thống Internet được kết nối đến tất cả các nhóm/lớp; phòng hành chính quản trị và các phòng chức năng.

Có 5 máy tính, 1 máy chiếu, 4 máy in, 1 scan, 3 bộ loa, 1 webcam, 18 tivi kết nối Internet

4. Các số liệu khác (nếu có)

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Năm học 2025-2026 trường mầm non Mỹ Hưng có 16 nhóm/ lớp với 365 trẻ; Có 41 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tất cả các phòng học, phòng hành chính quản trị và phòng chức năng đều được trang bị máy tính, ti vi thông minh kết nối Internet. Các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được nhà trường quan tâm hàng đầu, ngày càng được cải thiện về số lượng cũng như chất lượng.

* Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình và chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ trẻ nên trường Mầm non Mỹ Hưng cơ bản duy trì ổn định và ngày càng phát triển về quy mô, chất lượng giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng.

Đội ngũ giáo viên luôn nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có ý thức trách nhiệm, 100% có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn trở lên, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau; 100% cán bộ giáo viên trong nhà trường được tham gia bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ trong đó có nội dung “Phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non”; tích cực học hỏi, thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng công nghệ thông tin thành thạo trong quản lý, dạy học.

Ban giám hiệu và giáo viên nhận thức rõ tầm quan trọng việc “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, coi đây là khâu đột phá trong quản trị, dạy học và tổ chức các và tổ chức các hoạt động giáo dục” của nhà trường.

* Khó khăn:

Mặc dù được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của giáo dục.

Một số giáo viên cao tuổi chưa vận dụng tốt kiến thức được tập huấn về công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trong việc truy cập, khai thác thông tin

phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động chuyển đổi số trong trường mầm non. Đây là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở của Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả của quá trình chuyển đổi số các hoạt động quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, thúc đẩy chuyển đổi số ở nhà trường.

Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong đơn vị. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của chuyển đổi số, nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan. Các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia tự đánh giá.

Qua việc tự đánh giá, những điểm yếu đã được nhà trường lên kế hoạch khắc phục, đến nay nhà trường đã đạt các yêu cầu của chuyển đổi số mức 3.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)

Nội dung tiêu chí Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) (H1.1)

1. Mô tả hiện trạng:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 143/KH-MNMMH ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhằm cụ thể hóa việc triển khai và thực hiện nội dung này, nhà trường đã xây dựng và ban hành quyết định số 154/QĐ-MNMMH ngày 15/09/2025 Về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số trường mầm non Mỹ Hưng, kế hoạch số 155/KH-MNMMH ngày 15 tháng 9 năm 2025 về chuyển đổi số trong trường Mầm non Mỹ Hưng 2025 – 2026; đồng thời công khai kế hoạch trên Cổng thông tin điện tử của trường và gửi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để cùng phối hợp thực hiện.

- Kế hoạch số 143/KH-MNMMH ngày 12/09/2025 về ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường mầm non Mỹ Hưng năm học 2025-2026.

<https://mnmyhung.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-thuc-hien-nam-hoc-2025-2026/>

- Kế hoạch số 155/KH-MNMMH ngày 15/09/2025 về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong trường mầm non Mỹ Hưng năm học 2025-2026.

<https://mnmyhung.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/cong-tac-chuyen-doi-so/>

2. Điểm mạnh:

- Kế hoạch căn cứ vào các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên để xây dựng rõ ràng, khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Thể hiện rõ mục tiêu; nhiệm vụ, giải pháp và cách thức thực hiện cụ thể.

3. Điểm yếu:

- Kinh phí thực hiện còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Tăng cường công tác tham mưu, xã hội hoá giáo dục để huy động nguồn kinh phí thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Năm học tiếp theo

5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Điểm số
Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)	
Tổng điểm	

Nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tới 100% tới cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên; công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường và tự đánh giá tiêu chí 1: Đạt mức độ 3

II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nội dung tiêu chí:

- Quản lý thông tin trẻ em (H2.1)
- Quản lý thông theo dõi sức khoẻ trẻ (H2.2)
- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (H2.3)
- Quản lý thông tin y tế trường học (H2.4)
- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục (H2.5)
- Quản lý thông tin tài sản, tài chính (H2.6)
- Quản lý văn bản điện tử (H2.7)
- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ (H2.8)
- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (H2.9)
- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (H2.10)
- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. (H2.11)
- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) (H2.12)

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (H2.13)

1. Mô tả hiện trạng:

- Quản lý thông tin trẻ em; quản lý thông theo dõi sức khỏe trẻ:

<https://vnedu.vn/>

<https://csdl.moet.gov.vn/>

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

<https://vnedu.vn/>

<https://cevcnamdinh.vnerp.vn/web/login>

<https://csdl.moet.gov.vn/>

- Quản lý thông tin y tế trường học:

<https://vnedu.vn/>

<https://mnmyhung.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/y-te-truong-hoc/>

- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục:

<https://pcgd.vn/>

- Quản lý thông tin tài sản, tài chính:

<https://qltsapp.misa.vn/login>

<https://mimosaapp.misa.vn/initialinformationdeclaration>

- Quản lý văn bản điện tử:

<https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh/main?lang=vi>

<https://zalo.me/g/jrnfzl912>

- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ: Sử dụng phần mềm Excel để tính khẩu phần ăn; thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên theo tuần trên Zalo của nhóm lớp, bảng tuyên truyền của nhà trường, của nhóm/lớp.

<https://mnmyhung.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/goc-ban-tru/>

- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: Nhà trường thường xuyên chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên cập nhật các loại Kế hoạch giáo dục chủ đề, Kế hoạch giáo dục trên cổng thông tin của nhà trường:

<https://mnmyhung.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/lich-ke-hoach/>

- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường:

<https://mnmyhung.namdinh.edu.vn/gioi-thieu/cong-tac-tuyen-truyen/truong-mam-non-my-hung-huong-ung-ngay-quoc-te-phu-nu-8-3.html>

<https://mnmyhung.namdinh.edu.vn/gioi-thieu/cong-tac-tuyen-truyen/truong-mam-non-my-hung-tang-cuong-giao-duc-an-toan-giao-thong-cho-tre-thong-qua-chuong-trinh-toi-yeu-viet-nam-.html>

- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng:

<https://mnmyhung.namdinh.edu.vn/gioi-thieu/cong-tac-tuyen-truyen/bai-tuyen-truyen-phong-chong-cum-a.html>

<https://mnmyhung.namdinh.edu.vn/gioi-thieu/cong-tac-tuyen-truyen/huong-dan-ung-dung-tri-tue-nhan-tao-al.html>

- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý):

<http://dongbo.vnptnamdinh.vn/>

<https://dongbo.csdl.edu.vn/>

<https://csdl.moet.gov.vn/>

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

<https://mnmyhung.namdinh.edu.vn/gioi-thieu/cac-loai-quyet-dinh/quyet-dinh-ve-viec-thanh-lap-ban-chi-dao-chuyen-doi-so-truong-mam-non-my-hung-nam-hoc-2024-2025.html>

<https://mnmyhung.namdinh.edu.vn/upload/63708/20250422/Quy%20dinh%20Ban%20hanh%20quy%20che%20ung%20dung%20cong%20nghe%20thong%20tin%20va%20chuyen%20doi%20so%20d966a.pdf>

2. Điểm mạnh:

- Thông tin cá nhân của trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được thu thập, cập nhật đầy đủ, lí lịch rõ ràng và được lưu trữ khoa học.

- Biết sử dụng phần mềm, công cụ số trong việc nhập số liệu về cân đo theo quý và theo dõi sức khỏe của trẻ đầy đủ chính xác.

- Thông tin y tế; phổ cập giáo dục; tài sản, tài chính; các văn bản điện tử đều được cập nhật, lưu trữ thường xuyên.

- Nhà trường sử dụng phần mềm excel để tính khẩu phần ăn, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ và thông báo đến 100% cha mẹ trẻ thông qua zalo nhóm lớp.

- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục; chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường cũng như chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng đều được nhà trường triển khai và thông báo thường xuyên trên cổng thông tin điện tử, bảng tuyên truyền của nhà trường và các nhóm lớp.

- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với các nội dung triển khai trên cơ sở dữ liệu ngành với Sở và Bộ giáo dục và đào tạo.

- Nhà trường xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Nhân sự phụ trách có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng thời gian, đảm bảo tính chính xác, bảo mật thông tin.

3. Điểm yếu:

- Kinh phí thực hiện còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc mua sắm, nâng cấp trang thiết bị hỗ trợ công tác quản lý thông tin.

- Một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế trong việc sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác nhập liệu, thống kê.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Tăng cường công tác tham mưu với các cấp quản lý, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động nguồn lực tài chính để đầu tư cho thiết bị công nghệ phục vụ việc triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Rà soát, cải tiến quy trình thu thập và cập nhật thông tin nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên

- Thời gian thực hiện: Năm học tiếp theo

5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Điểm số
Quản lý thông tin trẻ em	5
Quản lý thông theo dõi sức khỏe trẻ	5
Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5
Quản lý thông tin y tế trường học	5
Quản lý thông tin phổ cập giáo dục	5
Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3
Quản lý văn bản điện tử	3
Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ	7
Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	6
Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.	5
Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.	1.5
Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)	5.5
Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	
Tổng điểm	56

Thông qua việc thực hiện tiêu chí triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngoài tiêu chí bắt buộc (Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) thì các tiêu chí còn lại đều đạt mức 3 (56/60 điểm). Như vậy tỉ lệ tiêu chí đạt mức 3 là 100%.

III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

Nội dung tiêu chí:

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến (H3.1)
- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục (H3.2)
- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt (H3.3)

1. Mô tả hiện trạng:

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến:

<https://mnmyhung.namdinh.edu.vn/tuyen-sinh/ke-hoach-tuyen-sinh-nam-hoc-2025-2026.html>

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục: App vnEdu Connect, Zalo.
- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt:

<https://emisapp.misa.vn/r/Fee/Dashboard/OverView>

2. Điểm mạnh:

- Các dịch vụ trực tuyến đã đáp ứng về yêu cầu nghiệp vụ, quản lý đạt hiệu quả cao khi sử dụng.

- Có sự kết nối thường xuyên với gia đình và nhà trường thông qua nền tảng trực tuyến phổ biến và tiện lợi như Zalo, App vnEdu Connect.

- Nhà trường triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt góp phần minh bạch và thuận tiện trong công tác tài chính và giảm bớt thời gian.

3. Điểm yếu:

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến chỉ dừng lại ở hình thức thông báo tới cha mẹ trẻ biết được thời gian nộp hồ sơ cho con đi học.

- Hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt còn phụ thuộc vào hạ tầng công nghệ và đường truyền internet.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Tham khảo, học tập kinh nghiệm từ các đơn vị đã triển khai tuyển sinh trực tuyến; đề xuất và phối hợp với VHXH Phường Mỹ Lộc để từng bước triển khai tại cơ sở trong năm học tiếp theo.

- Chủ động phối hợp với đơn vị viễn thông, ngân hàng để cải thiện hạ tầng mạng, đảm bảo đường truyền ổn định phục vụ cho các hoạt động trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm học 2025 – 2026

5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Điểm số
Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	2
Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục	3
Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	4
Tổng điểm	9

Sau khi thực hiện tiêu chí triển khai dịch vụ trực tuyến: Nhà trường chú ý đến việc triển khai, thực hiện dịch vụ trực tuyến. Nhờ đó đã giảm bớt thời gian chi phí cũng như tăng độ chính xác, bảo mật khi giao dịch. Tự đánh giá tiêu chí 3 (9/10 điểm) đạt mức độ 3

IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Nội dung tiêu chí:

- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (H4.1)

- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số (H4.2)

1. Mô tả hiện trạng:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cấp trên và cấp trường về nội dung "Phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non" (có danh sách kèm theo)

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên trong trường có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên nhà trường tham gia khoá học "Chương trình quốc gia chuyển đổi số, khoá học đào tạo chuyển đổi số trong giáo dục và xây dựng bài giảng điện tử E-Learning "trong đó: 44% (1 cán bộ quản lí, 12 giáo viên) được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khoá học". (có danh sách kèm theo)

- 82.8% tỉ lệ giáo viên khai thác các phần mềm công cụ, đồ dùng dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học theo các văn bản, các khóa tập huấn hàng năm theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục, phòng văn hoá phường và của nhà trường như: Canva, Cupcut, Chat GPT, Kahoot, Heyzine... để giáo viên tạo một số sản phẩm hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

<https://youtu.be/p60ag4X7VFw>

<https://www.youtube.com/watch?v=gC-z-z3rzt4>

<https://www.youtube.com/watch?v=HL4inuWx7zk>

2. Điểm mạnh:

- Trong năm học, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn do cấp trên và nhà trường tổ chức qua nền tảng số.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên biết sử dụng, khai thác các ứng dụng công nghệ, học liệu điện tử để hỗ trợ công việc.

- Có sẵn các thiết bị cơ bản phục vụ cho việc khai thác và ứng dụng công nghệ như máy chiếu, máy tính, internet...

3. Điểm yếu:

- Một số giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo trong việc dụng công nghệ để khai thác và sử dụng phục vụ cho công việc.

- Việc khai thác học liệu số đôi khi còn mang tính thụ động, chưa linh hoạt và sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Xây dựng nhóm giáo viên nòng cốt có năng lực công nghệ tốt để hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình chuyển đổi số.

- Khuyến khích giáo viên thực hành ứng dụng công nghệ thông qua các hoạt động chuyên môn như hội thi, dự giờ, có yếu tố công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Năm học 2026 – 2027.

5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Điểm số
Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	9
Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số	10
Tổng điểm	19

Sau khi thực hiện tiêu chí phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số thì năng lực, trình độ của giáo viên của cán bộ quản lí, giáo viên nhân viên ngày càng được nâng cao. Tự đánh giá của nhà trường đạt 100%; đạt mức độ 3 (19/20 điểm)

V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nội dung tiêu chí:

- Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (H5.1)

- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non (H5.2)

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường lắp 3 bộ kết nối internet tốc độ cao của nhà mạng Vinaphone và Viettel. Hệ thống Internet được kết nối đến tất cả các nhóm/lớp; phòng hành chính quản trị và các phòng chức năng.

Có 5 máy tính, 1 máy chiếu, 4 máy in, 1 scan, 3 bộ loa, 1 webcam, 18 tivi kết nối Internet

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã được trang bị cơ bản các thiết bị phục vụ cho công tác quản trị, hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (máy tính, máy chiếu, TV, loa...). Giáo viên được tập huấn và đã quen với việc sử dụng các thiết bị phục vụ cho công việc.

3. Điểm yếu:

- Hệ thống kết nối Internet tín hiệu đôi khi còn yếu, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ.

- Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, một số thiết bị lâu năm đang xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến:

- rà soát, thống kê tình trạng thiết bị hiện có, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu sử dụng trong từng phòng học.

- Đề xuất đầu tư nâng cấp, trang bị bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin như máy tính, đường truyền Internet, thiết bị trình chiếu... để đảm bảo các phòng chức năng; các nhóm/lớp đều có kết nối mạng và thiết bị hỗ trợ dạy học theo qui định.

- Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ Internet để cải thiện tốc độ và độ ổn định của đường truyền tại các điểm có tín hiệu yếu.

- Tích hợp hệ thống quản trị nhà trường qua nền tảng số, hướng đến xây dựng mô hình “trường học điện tử”.

- Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027

5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Điểm số
Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet	4
Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non	4
Tổng điểm	8

Sau khi thực hiện các tiêu chí về hạ tầng, thiết bị phục vụ công tác quản trị và hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, cơ sở đã từng bước được

nâng cấp, đảm bảo điều kiện vật chất cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ một cách toàn diện. Tự đánh giá đạt mức độ 3 (8/10 điểm).

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong năm học 2025 - 2026, trường Mầm non Mỹ Hưng đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số đầu tư, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Đồng thời, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ nhận thức rõ vai trò quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục. Đội ngũ nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Cha mẹ học sinh tích cực đồng hành, ủng hộ nhà trường trong quá trình đổi mới này. Nhờ đó, chất lượng công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ không ngừng được nâng cao, góp phần củng cố niềm tin của Đảng, chính quyền địa phương, nhân dân và cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

Thực hiện quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non, Hội đồng tự đánh giá trường mầm non Mỹ Hưng đã tiến hành tự đánh giá chuyển đổi số của nhà trường, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- + Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 0 tiêu chí với tỉ lệ 0%
- + Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 0 tiêu chí, đạt 0%
- + Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 5/5 tiêu chí, đạt 100 %

Đạt mức độ 3 với tổng số điểm: 92/100 điểm

Trường mầm non Mỹ Hưng đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Đạt mức độ 3

Trên đây là báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non Mỹ Hưng./.

Nơi nhận :

- UBND phường;
- Lưu VT./.

Mỹ Lộc, ngày 25 tháng 03 năm 2026






HIỆU TRƯỞNG
Đào Thị Xuyên



PHẦN IV: PHỤ LỤC






KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2025 -2026

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON MỸ HƯNG, PHƯỜNG MỸ LỘC

S T T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá		Ghi chú
					Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả	
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS)	Điều kiện bắt buộc	Điều kiện bắt buộc	Đạt	- Kế hoạch số 143/KH-MNMMH ngày 12/09/2025 về ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường mầm non Mỹ Hưng năm học 2025-2026. Đường link: https://mmmyhung.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-thuc-hien-nam-hoc-2025-2026/ - Kế hoạch số 155/KH-MNMMH ngày 15/09/2025 về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong trường mầm non Mỹ Hưng năm học 2025-2026. Đường link: https://mmmyhung.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc-cong-tac-chuyen-doi-so/	 	
2	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	56			- Nhà trường triển khai được các ứng dụng (phần mềm Vnedu, phần mềm quản lý CCVC – VNPT, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xoá mù chữ, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nam Định) hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Phần mềm (Excel, công thông tin điện tử) của trường hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. + Phần mềm Vnedu; Đơn vị cung cấp: Trung tâm Kinh doanh VNPT Nam Định. Hình thức: Mua. Kinh phí: 50.000VND/trẻ/năm học. Đường link ứng dụng: https://vnedu.vn/ + Phần mềm quản lý CCVC – VNPT; Đơn vị cung cấp: Trung tâm Kinh doanh VNPT Nam Định. Hình thức: Mua. Kinh phí: 4.785.000 VND/ năm. Đường link ứng dụng: https://ccvcnamdinh.vn/erp/vn/web/login . + Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xoá mù chữ; Đơn vị cung cấp: Vietec Corporation. Hình thức: Cấp trên triển khai. Kinh phí: Miễn phí. Đường link ứng dụng: https://pegd.vn/ + Phần mềm quản lý tài sản; Đơn vị cung cấp: Công ty cổ phần Misa. Hình thức: Mua. Kinh phí: 5.000.000 VND/năm. Đường link ứng dụng: https://qtsapp.misa.vn/login . + Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; Đơn vị cung cấp: Công ty cổ phần Misa. Hình thức: Mua; Kinh phí: 10.000.000VND Đường link ứng dụng: https://mimosapp.misa.vn/initialinformationdeclaration + Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nam Định; Đơn vị cung cấp: Trung tâm Kinh doanh VNPT Nam Định; Hình thức: Mua; Kinh phí: 1.500.000 VND. Đường link ứng dụng: https://q/vbth.ninhbinh.gov.vn/q/vbth/main?lang=vi + Phần mềm Excel; Kinh phí: Miễn phí + Công thông tin điện tử; Đơn vị cung cấp: Trung tâm Kinh doanh VNPT Nam Định; Hình thức: Mua; Kinh phí: 1.500.000 VND. Đường link ứng dụng: https://mmmyhung.ninhbinh.edu.vn/ + Phần mềm đồng bộ dữ liệu lên CSDL cấp Sở; Đơn vị cung cấp: Trung tâm Kinh doanh VNPT Nam Định. Kinh phí: Miễn phí. Đường link ứng dụng: http://dongbo.vnpinamdinh.vn/ . + Phần mềm đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành; Đơn vị cung cấp: Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội. Hình thức: Mua; Kinh phí: 1.500.000VND/năm. Đường link ứng dụng: https://dongbo.csdl.edu.vn/		
2.1	Quản lý thông tin trẻ em	5	5		- Nhà trường đã triển khai ứng dụng vnEdu đến 100% CBQL, GV, NV nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành.		

S T T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		Ghi chú
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả	
2.2	Quản lý thông tin theo đôi sức khỏe trẻ em	5	5	5	- Nhà trường đã triển khai ứng dụng vnEdu đến 100% CBQL, GV, NV nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành.	
2.3	Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5	5	5	- Nhà trường đã triển khai ứng dụng vnEdu đến 100% CBQL, GV, NV nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành.	
2.4	Quản lý thông tin y tế trường học.	5	5	5	- Nhà trường đã triển khai ứng dụng vnEdu đến 100% CBQL, GV, NV nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành.	
2.5	Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.	60	5	5	- Nhà trường đã triển khai ứng dụng vnEdu đến 100% CBQL, GV, NV nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành.	
2.6	Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3	3	3	- Nhà trường đã triển khai phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành.	
2.7	Quản lý văn bản điện tử	3	3	3	- Nhà trường đã triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nam Định nhằm hỗ trợ công tác quản lý, quản trị. Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành.	
2.8	Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ	7	7	7	- Nhà trường có triển khai, đáp ứng các yêu cầu. - Thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên theo tuần. Đường link: https://mmvhuong.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/goc-ban-tru/	
2.9	Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	7	6	6	- Nhà trường có triển khai, đáp ứng các yêu cầu. - Tần suất sử dụng theo quý.	
2.10	Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.	7	5	5	- Nhà trường có triển khai, đáp ứng các yêu cầu. - Tần suất theo quý.	
2.11	Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.	2.5	1.5	1.5	- Nhà trường có triển khai. - Thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên theo quý.	

S T T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		Ghi chú
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả	
2.12	Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)		5.5	5.5	- Có kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với các nội dung triển khai trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Sở GDĐT và Bộ GDĐT quản lý đã cho phép kết nối, trao đổi dữ liệu.	
2.13	Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Điều kiện bắt buộc	Điều kiện bắt buộc	Đạt	- Quyết định số 226/QĐ-MNMH ngày 22/10/2025 của trường mầm non Mỹ Hưng về việc ban hành Quy chế ứng dụng CNTT VÀ CDS nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị năm học 2025-2026. Đường link: https://mmmyhung.ninhbinh.edu.vn/quyet-dinh-thanh-lap-ban-choi-dao-chuyen-doi-so-truong-mam-non-my-hung-nam-hoc-2025-2026/ https://mmmyhung.ninhbinh.edu.vn/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-va-chuyen-doi-so-nham-nang-cao-chat-luong-trong-hoat-dong-nuoi-duong-cham-soc-giao-duc-va-quan-tri-nam-hoc-2025-2026/	
3	Triển khai dịch vụ trực tuyến			9	- Nhà trường sử dụng app vnEdu, phần mềm các khoản thu Misa Emis - đáp ứng về yêu cầu nghiệp vụ, yêu cầu về quản lý và đạt hiệu quả sử dụng + Phần mềm Vnedu; Đơn vị cung cấp: Trung tâm Kinh doanh VNPT Nam Định. Hình thức: Mua. Kinh phí: 50.000VNĐ/trẻ/năm học Đường link ứng dụng: https://vnedu.vn/ + Phần mềm các khoản thu Misa Emis. Đơn vị cung cấp: công ty cổ phần Misa, Hình thức: Mua. Kinh phí: 2.000.000VNĐ/năm học Đường link ứng dụng: https://emisapp.misa.vn/r/Fee/Dashboard/OverView + App Zalo. Kinh phí: Miễn phí.	
3.1	Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	12	4	2	- Nhà trường có triển khai: Đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, có kế hoạch tuyển sinh dựa trên công thông tin của Nhà trường	
3.2	Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục		4	3	Nhà trường có triển khai, với tần suất theo tháng	
3.3	Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		4	4	Nhà trường có triển khai, với tần suất theo tháng	
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số			19	- Công văn số 1832/SGDDĐT-CTHSSV ngày 05/12/2025 của Sở GD và ĐT Ninh Bình về việc tổ chức bồi dưỡng về công tác công nghệ thông tin chuyển đổi số đợt 3. - Công văn số 201/GM-VHXH ngày 24/11/2025 của UBND phường Mỹ Lộc- Phòng văn hoá xã hội, giấy mời tham dự hội nghị hướng dẫn triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục. - Danh sách giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn tổ chức bồi dưỡng về công tác công nghệ thông tin chuyển đổi số đợt 3. - Danh sách dự hội nghị hướng dẫn triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục.	

S T T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		Ghi chú
				Điểm tự đánh giá	Mình chứng kết quả	
4.1	Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	20	10	9	- CBQL, GV sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: 30/30 đạt 100%.	
4.2	Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số		10	10	- CBQL, GV tham gia lớp bồi dưỡng về công tác CNTT, CDS đợt 3: 30/30 đạt 100%. - CBQL, GV nhà trường tham gia hội nghị hướng dẫn triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục (có danh sách kèm theo)	 
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ			8	- Bảng danh mục trang thiết bị các phòng học, phòng chuyên môn, phòng khác. (Có danh sách kèm theo) - 16 phòng học và các phòng chức năng đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, các phòng học, phòng chuyên môn, trang thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản trị trong đơn vị và đáp ứng yêu cầu về quản lý, sử dụng. https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Mm5OIEvL_uo6lFXhQHnJlkyb0VdTKc37Q/edit?gid=55881225#gid=55881225	 
5.1	Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet	8	4	4	- Số phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet: 16/16 phòng học đạt tỷ lệ 100%. https://qtsapp.misa.vn/login https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Mm5OIEvL_uo6lFXhQHnJlkyb0VdTKc37Q/edit?gid=55881225#gid=55881225 Kế hoạch mua sắm trang thiết bị: https://minhhuong.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-mua-sam-sua-chua-su-dung-bao-quan-thiet-bi-do-dung-do-choi-nam-2026/	
5.2	Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non		4	4	- Số phòng học hành chính quản trị có máy tính được kết nối Internet/ tổng số phòng học trong nhà trường, đạt tỷ lệ 100% - Số máy tính phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non/ tổng số máy tính phục vụ công tác văn phòng trong toàn trường, đạt tỷ lệ 100 % - Có máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng	
	Tổng điểm	100	100	92		
Kết luận: Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS): Đạt , Mức độ: Đáp ứng .						
Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: 56 điểm , Đạt mức độ: 3 . Trong đó: Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đạt , Mức độ: Đáp ứng .						

S T T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá		Ghi chú
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả	
	Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến: Tổng điểm: 9 điểm , Đạt mức độ: 3 .					
	Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: Tổng điểm: 19 điểm , Đạt mức độ: 3 .					
	Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 8 điểm , Đạt mức độ: 3 .					
	CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ					
	Nhân Đảng Thị Hồng Ngọc		Ph. Vụ Chủ Nguyễn Trang		Đang Thanh Vỹ	
	Đoàn Thị Ngọc Liên		Đinh Xuân Chí Linh			
	Đoàn Thị Ngọc Liên		Đoàn Thị Sen			

